

ngày 17/01/2020 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đến nay. Có mặt.

3. Lò Văn N, tên gọi khác: Không, sinh năm 1980 tại huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản P, xã M, huyện Tân Uyên - Lai Châu; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Lào; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Lò Văn K (đã chết) và con bà: Lò Thị C, sinh năm 1962; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ Lò Thị H, sinh năm 1980 và có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 15/01/2020, ngày 17/01/2020 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đến nay. Có mặt.

4. Lò Văn N, tên gọi khác: Không, sinh năm 1972 tại huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản N, xã N, huyện Tam Đường - Lai Châu; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Lào; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Lò Văn S, sinh năm 1944 và con bà: Lò Thị C, sinh năm 1950; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ Vàng Thị N, con: có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 15/01/2020, ngày 17/01/2020 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Lò Văn B, sinh năm 1970; Chị Lò Thị H, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Bản P, xã M, huyện Tân Uyên, Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 14/01/2020, Lò Văn N sinh năm 1969, Lò Văn S sinh năm 1977, cùng trú tại bản P, xã M, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn N sinh năm 1980, trú tại bản P, xã M, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu và Lò Văn N sinh năm 1972, trú tại bản N, xã N, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu cùng nhau ăn cơm, uống rượu tại quán bán hàng tạp hóa của gia đình anh Lò Văn B sinh năm 1970, trú tại bản P, xã M, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Đến khoảng 22 giờ 00 phút sau khi ăn cơm, uống rượu xong anh Lò Văn B (là chủ nhà) do say rượu đã đi ngủ trước. Thấy anh B đi ngủ thì Lò Văn N rủ Lò Văn N, Lò Văn S, Lò Văn N đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức đánh sâm, N, S, N đồng ý. Tại đây, Lò Văn N lấy ra 01 bộ tú lơ khơ màu đỏ để mọi người đánh sâm ăn tiền. Sau đó, N, S, N và N cùng ngồi quây tròn quanh chiếc chiếu nhựa màu ghi - xanh của gia đình anh B vừa được trải xuống nền

nhà để ngồi ăn cơm, uống rượu, luật chơi sâm được N, S, N, N đưa ra cụ thể như sau: Bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, luật chơi sâm quy định mỗi người chơi sẽ được chia 10 quân bài ngẫu nhiên, người nào thắng ván trước liền kề sẽ hỏi có ai “*báo sâm*” không, trường hợp nếu không có ai “*báo sâm*” thì người này có quyền đánh trước và đánh lần lượt theo vòng từ phải qua trái đến khi có bất kì người nào đánh hết 10 quân bài đầu tiên thì được tính là thắng ván chơi đó, những người chơi còn lại sẽ đếm số quân bài còn lại trên tay của mình để tính số tiền thua phải trả, trường hợp có người chưa đánh được quân bài nào thì gọi là “*bị treo*”, nếu dùng tứ quý để chặn quân hai “2” thì được gọi là “*bắt hai*”, trường hợp một người “*báo sâm*” đánh liên tục 10 quân bài trong một lượt đánh mà không ai chặn được thì tính là “*sâm*”, nếu một người chơi chặn được người “*báo sâm*” thì được coi là bắt “*sâm*”. Lúc đầu chơi N, S, N, N quy ước mỗi lá bài của người thua cuộc tính là 5000 đồng/lá bài, “*sâm*” là 100.000 đồng/người, “*bắt sâm*” là 300.000 đồng/lần, số tiền này người “*bắt sâm*” sẽ được hưởng, “*bị treo*” và “*bắt hai*” là 70.000 đồng/lần. Khi vào tham gia đánh bạc thì Lò Văn N có 1.100.000 đồng, Lò Văn N có khoảng hơn 2.000.000 đồng, Lò Văn S có 1.200.000 đồng, Lò Văn N có khoảng hơn 1.000.000 đồng. Nhưng sau khi đánh được vài ván do không có tiền lẻ nên N, S, N, N quy ước lại cách đặt cược: Mỗi lá bài của người thua cuộc tính là 10.000 đồng/lá, “*sâm*” là 200.000 đồng/người, “*bắt sâm*” là 600.000 đồng/lần, “*bị treo*” và “*bắt hai*” là 150.000 đồng. Đến 00 giờ 00 phút, ngày 15/01/2020, khi N, S, N, N đang đánh bạc bằng hình thức đánh sâm thì bị lực lượng Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc tại vị trí ngồi của Lò Văn N số tiền 1.850.000 đồng, vị trí ngồi của Lò Văn N số tiền 430.000 đồng, vị trí ngồi Lò Văn S số tiền 1.350.000 đồng và vị trí ngồi của Lò Văn N số tiền 2.570.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 6.200.000 đồng, 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa màu ghi - xanh.

Quá trình điều tra các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn S, Lò Văn N và Lò Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn S, Lò Văn N và Lò Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Vật chứng của vụ án gồm:

Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc: Số tiền 6.200.000 đồng; 52 quân bài của bộ tú lơ khơ màu đỏ và 01 chiếc chiếu nhựa màu ghi xanh.

Tại bản kết luận giám định số 54/GĐ-KTHS ngày 20/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 07 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ; 25 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000đ; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000; 03 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ và 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ gửi đến giám định là tiền thật.

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên.

Tại bản cáo trạng số 11/CT - VKS -TU, ngày 24/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên truy tố các bị cáo: Lò Văn N, Lò Văn S, Lò Văn N, Lò Văn N về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Lò Văn N, Lò Văn S, Lò Văn N và Lò Văn N phạm tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn N từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn N 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn S, Lò Văn N và Lò Văn N.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài của bộ tứ lơ khơ màu đỏ và 01 chiếc chiếu nhựa màu ghi- xanh.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.200.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm nghìn đồng*).

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có bị cáo nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 15/01/2020 tại nhà của anh Lò Văn B, trú tại bản P, xã M, huyện Tân Uyên. Lò Văn N, Lò Văn S, Lò Văn N và Lò Văn N đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh sâm thì bị bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm 6.200.000 đồng, 52 quân bài của bộ tứ lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa.

Các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn S, Lò Văn N và Lò Văn N đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn S, Lò Văn N và Lò Văn N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn S, Lò Văn N và Lò Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn S, Lò Văn N và Lò Văn N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên cần áp dụng cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn S, Lò Văn N và Lò Văn N có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Không nhất thiết phải đưa đi cách ly khỏi xã hội một thời gian, mà chỉ cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự là cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và công tác giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo: Bị cáo Lò Văn N là người khởi xướng hành vi đánh bạc, do vậy phải chịu trách nhiệm với vai trò chính. Bị cáo Lò Văn N là người chuẩn bị bộ bài tứ lơ khơ để đánh bạc do vậy phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ hai. Các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn N giữ vai trò đồng phạm tích cực, do vậy phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Đối với Lò Văn S, là một đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đang sinh hoạt tại Chi bộ C, thuộc đảng bộ xã M, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, bị cáo phải lấy đó là cơ sở để phấn đấu tu dưỡng đạo đức, song do một phút thiếu suy nghĩ bị cáo đã bất chấp coi thường pháp luật để rồi phải chịu sự trừng phạt của pháp luật. Ngày 25 tháng 3 năm 2020 Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Tân Uyên đã có quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng 90 (*chín mươi*) ngày đối với Lò Văn S, tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn, khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên cần xem xét cho bị cáo hưởng mức án tương xứng với bị cáo Lò Văn N cũng đủ để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Do đó mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng cho các bị cáo và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định và không có tài sản thu nhập nên cần miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn S, Lò Văn N và Lò Văn N.

[5] Tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Lò Văn B và chị Lò Thị H là chủ nhà. Trong quá trình điều tra, anh B chị H không biết các đối tượng ngồi đánh bạc tại nhà mình nên không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 52 quân bài tú lơ khơ dùng để đánh bạc, cần tiêu hủy; đối với 01 chiếc chiếu thu giữ tại nhà anh Lò Văn B, do anh B không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 6.200.000 đồng tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn S, Lò Văn N, Lò Văn N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 và Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 131 và Điều 133 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn S, Lò Văn N và Lò Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ 03 (ba) ngày từ ngày 15/01/2020 đến ngày 17/01/2020. Quy đổi ra thời gian cải tạo không giam giữ là 09 (chín) ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày, được tính từ ngày UBND xã M, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu được giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ 03 (ba) ngày từ ngày 15/01/2020 đến ngày 17/01/2020. Quy đổi ra thời gian cải tạo không giam giữ là 09 (chín) ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày, được tính từ ngày UBND xã M,

huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu được giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Khẩu trừ thời gian tạm giữ 03 (ba) ngày từ ngày 15/01/2020 đến ngày 17/01/2020. Quy đổi ra thời gian cải tạo không giam giữ là 09 (chín) ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày, được tính từ ngày UBND xã M, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu được giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 15 (mười năm) tháng cải tạo không giam giữ. Khẩu trừ thời gian tạm giữ 03 (ba) ngày từ ngày 15/01/2020 đến ngày 17/01/2020. Quy đổi ra thời gian cải tạo không giam giữ là 09 (chín) ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày, được tính từ ngày UBND xã N, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu được giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khẩu trừ thu nhập cho các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn S, Lò Văn N, Lò Văn N.

Giao các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn S và Lò Văn N cho UBND xã M, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, phối hợp cùng gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lò Văn N cho UBND xã N, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, phối hợp cùng gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo từ ngày tuyên án đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xử lý vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài của bộ tú lơ khơ màu đỏ và 01 chiếc chiếu nhựa màu ghi- xanh đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.200.000 đồng (sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

(Vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Uyên ngày 23/4/2020).

Án phí: Các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn S, Lò Văn N và Lò Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 28/4/2020 lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (01 bản);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKS tỉnh, huyện (02 bản);
- Sở Tư pháp (01 bản);
- Công an (02 bản);
- THA dân sự THAHS; (08 bản);
- Các bị cáo 04 bản;
- Lưu hồ sơ – TA 02 bản;

Vũ Văn Bình